

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/12/2022

V/v : “*Kiến xin ly hôn, tranh
chấp việc nuôi con chung*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và ông Phạm Văn Chỉ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Vui, Kiểm sát viên.

Ngày 14/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 260/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2022 về việc Kiến xin ly hôn và tranh chấp việc nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXX-ST ngày 24/11/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H , sinh năm 1977. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trú quán: Thôn Đ, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn Th , sinh năm 1975. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Anh Th hiện đang chấp hành hình phạt tù tại đội 12 phân trại số 1, Trại giam số 5, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, là mẹ đẻ anh Th, người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Dương Tuấn V, sinh ngày 14/02/2011 là con anh Th chị H, trong thời gian anh Th và chị H không có mặt tại gia đình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trú quán: Thôn Đ, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(*Chị H, anh Th và bà T đều xin vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Th được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương năm 1998. Do vợ chồng không hợp tính tình, không đồng cảm trong cuộc sống, sinh hoạt. Anh Th thường hay cờ bạc, rượu chè đánh đập chị. Anh Th còn nghiện ma

túy, hiện đang phải chấp hành án phạt tù về tội ma túy. Cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại từ lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Th.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Th có hai con chung là Dương Mạnh Ch, sinh năm 1999, đã trưởng thành, tự lập và Dương Tuấn V, sinh ngày 14/02/2011. Chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu V và tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị là công nhân, thu nhập bình quân khoảng 5 triệu/tháng.

Về quan hệ tài sản: Chị và anh Th không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai, anh Th trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị H trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016, nguyên nhân do anh chơi bời, nghiện ngập, không quan tâm tới gia đình, vợ con, bản thân anh đang phải chấp hành án phạt tù. Anh đồng ý ly hôn chị H.

Về quan hệ con chung: Anh chị có hai con chung là Dương Mạnh Ch, sinh năm 1999, đã trưởng thành, tự lập và Dương Tuấn V, sinh ngày 14/02/2011. Cháu V đang ở cùng mẹ anh là bà Nguyễn Thị T và con trai lớn của anh là Dương Mạnh Ch. Anh đề nghị Tòa án tiếp tục để cháu V ở cùng mẹ anh là bà T và con lớn của anh là Dương Mạnh Ch.

Về quan hệ tài sản: Anh Th xác định vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Th; chị đồng ý để anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu V; về tài sản chung, nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Th xin được vắng mặt tại phiên tòa; anh đồng ý ly hôn chị H; anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu V; anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

Bà T xin vắng mặt tại phiên tòa. Bà xác định vợ chồng H – Th có mâu thuẫn, anh Th vướng vào tệ nạn xã hội; chị H bỏ nhà đi, không quan tâm đến con cái; về con chung: Anh Th chị H có hai con chung là Dương Mạnh Ch, sinh năm 1999, đã trưởng thành, tự lập và Dương Tuấn V, sinh ngày 14/02/2011. Cháu V đang ở cùng bà, bà đề nghị Tòa án giao cháu V cho anh Thắng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà cam kết có trách nhiệm giúp anh Th chăm sóc nuôi dưỡng cháu V đến khi anh Th về, bà tự nguyện không yêu cầu anh Th và chị H chu cấp tiền nuôi cháu V trong thời gian bà nuôi cháu V giúp anh Th chị H.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tóm tắt nội dung vụ án và công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Th. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Dương Tuấn V, sinh ngày 14/02/2011 cho anh Th được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng (Tạm giao cho bà T là mẹ đẻ anh Th trực tiếp nuôi cháu V đến khi anh Th trở về gia đình) đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu anh Th và chị H cấp dưỡng nuôi cháu V trong thời gian bà nuôi cháu V giúp anh Th. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định:

[1] *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:* Chị Vũ Thị H, anh Dương Văn Th và bà Nguyễn Thị T đều xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị H và anh Dương Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị H và anh Th là do cuộc sống chung không hòa thuận, vợ chồng thường hay xảy ra đánh cãi nhau. Bản thân anh Th cũng xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016, nguyên nhân do anh chơi bời, nghiện ngập, không quan tâm tới gia đình, vợ con và hiện đang phải chấp hành án phạt tù, anh đồng ý ly hôn chị H. Qua lời khai của bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ anh Th, lời khai của cháu Dương Mạnh Ch, là con trai anh Th cũng xác định

vợ chồng anh Th chị H có mâu thuẫn, anh Th vướng vào tệ nạn xã hội, chị H đã bỏ nhà đi, không quan tâm đến gia đình. Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh Th đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại từ lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về quan hệ con chung*: Chị H và anh Th có hai con chung là Dương Mạnh Ch, sinh năm 1999, đã trưởng thành, tự lập và Dương Tuấn V, sinh ngày 14/02/2011. Cháu V đang ở cùng bà T là bà nội cháu V. Quá trình giải quyết vụ án, chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu V, trước khi mở phiên tòa, chị tự nguyện để anh Th được trực tiếp nuôi cháu V. Anh Th xin được trực tiếp nuôi cháu V, anh đề nghị để cháu V tiếp tục ở cùng mẹ anh là bà Nguyễn Thị T và cháu Ch là con trai lớn của anh; bà T cũng đề nghị Tòa án giao cháu V cho anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, bà tự nguyện có trách nhiệm chăm sóc cháu V giúp anh Th trong thời gian đợi anh Th hết hạn tù, bà cũng tự nguyện không yêu cầu anh Th chị H chu cấp tiền nuôi cháu V trong thời gian bà chăm nuôi cháu V; cháu V có lời khai xin được ở cùng anh Th.

Xét việc chị H tự nguyện để anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu V và bà T là mẹ đẻ anh Th cam kết giúp anh Th chăm sóc cháu V trong thời gian vài tháng đợi anh Th về; cháu V cũng có nguyện vọng xin được ở cùng anh Th. Vì vậy, để đảm bảo ổn định việc học tập, vui chơi và phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần của cháu V và nguyện vọng của các đương sự cũng như của cháu V, Tòa án giao cho anh Th (Tạm giao cháu V cho bà T chăm sóc nuôi dưỡng) được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu V là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bà T tự nguyện không yêu cầu anh Th và chị H chu cấp tiền nuôi cháu V trong thời gian anh Th vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Chị H và anh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

Sau này các đương sự có yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản và nợ chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về hôn nhân & gia đình nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Dương Văn Th.

3/ Về quan hệ con chung: Anh Th chị H có hai con chung là Dương Mạnh Ch, sinh năm 1999, đã trưởng thành, tự lập và Dương Tuấn V, sinh ngày 14/02/2011. Giao cho anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Dương Tuấn V đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi. (Tạm giao cháu V cho bà T chăm sóc nuôi dưỡng trong thời gian anh Th vắng nhà).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Chấp nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu anh Th và chị H trợ cấp tiền nuôi cháu V trong thời gian bà nuôi cháu V.

4/ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2020/0004869 ngày 18 tháng 10 năm 2022.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Th và bà T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND thị trấn P, huyện K;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung